

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013	Cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012
01	Thu phí bảo hiểm gốc	24.1	2.650.779.858.278	2.518.378.846.965
02	Thu phí nhận tái bảo hiểm	24.2	55.128.459.576	59.903.352.487
03	Các khoản giảm trừ doanh thu	24.3	(290.719.950.949)	(380.861.258.390)
04	Chuyển phí nhượng tái bảo hiểm		(271.450.225.154)	(363.915.943.634)
05	Giảm phí		(2.615.347.580)	(2.244.631.920)
06	Hoàn phí		(16.654.378.215)	(14.700.682.836)
08	Tăng dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học		(473.409.529.998)	(265.333.423.871)
09	Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm		65.002.905.996	55.821.744.188
10	Thu nhập khác		4.399.784.297	4.425.249.183
11	Thu khác nhận tái bảo hiểm		2.209.407.789	140.787.395
12	Thu khác nhượng tái bảo hiểm		1.537.627.605	3.498.684.196
13	Thu hoạt động khác		652.748.903	785.777.592
14	Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14 = 01+02+03+08+09+10)		2.011.181.527.200	1.992.334.510.562
15	Chi bồi thường bảo hiểm gốc và chi trả đáo hạn	25.1	(1.404.141.947.338)	(1.302.873.887.618)
16	Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	25.2	(39.591.989.569)	(22.073.254.629)
17	Các khoản giảm trừ chi phí		285.898.975.037	88.356.342.792
18	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	25.3	281.997.144.852	86.559.342.683
19	Thu đòi người thứ ba		2.955.070.276	1.527.383.056
20	Thu xử lý hàng bồi thường 100%		946.759.909	269.617.053
21	Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (21 = 15+16+17)		(1.157.834.961.870)	(1.236.590.799.455)
22	Chi bồi thường từ quỹ dao động lớn		-	-
23	(Tăng)/giảm dự phòng bồi thường		(16.703.653.173)	(22.360.627.963)
24	Trích dự phòng dao động lớn		(21.724.292.440)	(37.420.381.947)
25	Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		(296.105.601.267)	(260.285.724.556)
26	Chi khác hoạt động bảo hiểm gốc		(284.181.509.520)	(244.143.890.097)
27	- Chi hoa hồng		(259.432.974.413)	(222.634.624.290)
28	- Chi để phòng hạn chế tổn thất		(8.106.953.313)	(1.796.938.870)
29	- Chi giám định, chi đánh giá rủi ro đối tượng được bảo hiểm, chi khác		(16.641.581.794)	(19.712.326.937)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

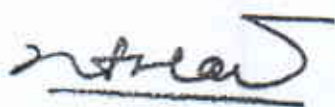
Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013	Cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012
30	Chi nhận tái bảo hiểm khác		(10.037.249.001)	(13.420.896.672)
31	Chi nhượng tái bảo hiểm		(1.886.842.746)	(2.720.937.787)
33	Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (33 = 21+22+23+24+25)		(1.492.368.508.750)	(1.556.657.533.921)
34	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (34 = 14+33)		518.813.018.450	435.676.976.641
34.1	Thu nhập từ hoạt động ngân hàng		323.611.289.131	441.427.584.172
34.2	Chi phí của hoạt động ngân hàng		(203.151.492.448)	(273.620.265.285)
35	Thu nhập thuần từ hoạt động ngân hàng	26	120.459.796.683	167.807.318.887
35.1	Doanh thu hoạt động khác		33.010.486.149	27.053.977.836
35.2	Chi phí hoạt động khác		(25.379.350.049)	(28.046.405.485)
36	Thu nhập thuần/(lỗ thuần) từ các hoạt động khác	27	7.631.136.100	(992.427.649)
37	Chi phí bán hàng		(79.929.502.095)	(68.867.314.450)
38	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(657.988.329.221)	(605.028.972.571)
38.1	Chi phí quản lý doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến hoạt động bảo hiểm		(485.160.443.902)	(475.374.735.220)
38.2	Chi phí quản lý liên quan trực tiếp đến hoạt động ngân hàng		(61.136.725.550)	(52.735.287.277)
38.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp liên quan đến các lĩnh vực khác		(111.691.159.769)	(76.918.950.074)
39.1	Lỗ thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (39.1 = 34+37+38.1)		(46.276.927.547)	(108.565.073.029)
	Trong đó:			
	- Lỗ thuần từ hoạt động bảo hiểm nhân thọ		(101.677.227.812)	(160.194.504.049)
	- Lãi thuần từ hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ		55.400.300.265	51.629.431.020
39.2	Lợi nhuận thuần hoạt động ngân hàng (39.2=35+38.2)		59.323.071.133	115.072.031.610
39.3	Lỗ thuần từ các hoạt động khác (39.3=36+38.3)		(104.060.023.669)	(77.911.377.723)
40	Doanh thu hoạt động tài chính	29.1	751.389.991.552	849.248.012.437
41	Chi phí hoạt động tài chính	29.2	(248.953.662.122)	(169.344.044.691)
42	Lợi nhuận hoạt động tài chính (42 = 40+41)		502.436.329.430	679.903.967.746

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013	Cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2012
43	Thu nhập hoạt động khác		853.710.283	4.060.363.824
44	Chi phí hoạt động khác		(315.849.836)	(118.874.158)
45	Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động khác (45 = 43+44)	30	537.860.447	3.941.489.666
46	Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh		8.168.315.877	13.502.660.350
47	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (47 = 39.1+39.2+39.3+42+45+46)		420.128.625.671	625.943.698.620
48	Dự phòng bảo đảm cân đối		(1.870.008.249)	(1.819.016.020)
49	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	17.1	(109.373.727.595)	(183.563.689.610)
50	Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	17.2	(802.768.627)	3.213.528.861
51	LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (51 = 47+48+49+50)		308.082.121.200	443.774.521.851
52	Phân chia lợi ích cổ đông thiểu số		27.400.966.039	26.561.030.036
53	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CHỦ SỞ HỮU, TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT (53 = 51-52)		280.681.155.161	417.213.491.815
54	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	412	613



Ông Nguyễn Thanh Hải
Kế toán Trưởng



Ông Lê Hải Phong
Giám đốc Tài chính



Ông Trần Trọng Phúc
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 05 năm 2013